

Báo cáo vĩ mô tháng 6/2026

VỮNG BƯỚC QUA GIAI ĐOẠN KHÓ KHĂN NHẤT, BỨT TỐC TĂNG TRƯỞNG



Kinh tế Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng tích cực khi GDP quý II/2026 tăng 8,39%, đưa mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 8,18% svck (2025 tăng 7,63%). Mặc dù vậy, mức tăng này vẫn thấp hơn yêu cầu để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm từ 10% trở lên, đồng nghĩa với việc GDP 6 tháng cuối năm cần tăng khoảng 11,9% (Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 27/6/2026). Chúng tôi cho rằng giai đoạn khó khăn nhất nhiều khả năng đã đi qua, tạo dư địa để Chính phủ tập trung hơn vào các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, qua đó nâng cao khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP hai chữ số trong cả năm 2026.

- **Tiêu dùng trong tháng 6 ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục nhiều năm**, lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 12,9% svck nếu không tính giai đoạn tăng trưởng trên nền thấp "hậu covid" đây là mức kỷ lục 10 năm,, khi loại trừ lạm phát mức tăng trưởng vẫn đạt kỷ lục 5 năm và dần quay trở lại nền cao của giai đoạn 2017-2020.
- **Tín hiệu mạnh mẽ và ổn định nhất trong 6 tháng đầu năm đến từ đầu tư của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**, Vốn FDI đăng ký 6 tháng đầu năm tăng 61,09% svck, Vốn FDI thực hiện tăng 11,18% svck năm 2025. Tính riêng tháng 6 vốn FDI đăng ký trong tháng cũng lập kỷ lục nhiều năm, đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của dòng vốn FDI. Các dự án mở rộng quy mô lớn từ Samsung, SK và BYD củng cố vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất của khu vực. Đi cùng dòng vốn đầu tư của khu vực FDI, lũy kế 6 tháng đầu năm hoạt động nhập khẩu của khu vực này cũng ghi nhận tăng vọt 46,2% svck trong khi xuất khẩu chỉ tăng 32% khiến cán cân thương mại cả nước nghiêng về nhập siêu 15,32 tỷ USD. Cán cân thương mại nhập siêu chủ yếu do khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đẩy mạnh nhập khẩu máy móc, nguyên vật liệu phục vụ mở rộng sản xuất.
- **Dự trữ ngoại hối cải thiện tích cực dù cán cân thương mại nhập siêu và kiều hối suy giảm vào cuối 2025**, Theo công bố của Ngân hàng nhà nước, tính đến 18/6/2026 quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước đạt gần 87,6 tỷ USD, giảm mạnh so với mức đỉnh hơn 111 tỷ USD ghi nhận đầu năm 2022, tuy nhiên có sự phục hồi so với số ước tính cuối 2025 chỉ 80 tỷ cho thấy hoạt động kiểm soát mua bán ngoại tệ, kiểm soát thị trường vàng đang mang lại hiệu quả, dòng vốn FDI cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực svck. Dự trữ ngoại hối trên đà phục hồi cũng góp phần giúp tỷ giá ổn định trong tháng 6 và nửa cuối 2026
- **Hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng với tốc độ chậm lại**, lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,8% svck , PMI tiếp tục duy trì trên 50 và đạt 51,8 điểm giảm nhẹ so với 52,8 điểm của tháng liền trước. Một phần sự mở rộng đến từ hoạt động của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh những số liệu tích cực, vẫn còn những tín hiệu chưa thực sự khả quan có thể kìm hãm tăng trưởng của nền kinh tế trong 6 tháng cuối năm,

- **Vốn đầu tư công chậm so với kỳ vọng**, Lũy kế 6 tháng đầu năm, giải ngân vốn đầu tư công ước tính đạt 357.000 tỷ (35,2% kế hoạch thủ tướng giao), cao hơn mức 318.573 tỷ (34,9% kế hoạch thủ tướng giao năm 2025). Mục tiêu giải ngân 100% vốn đặt áp lực cao về cuối năm, tuy nhiên đây là bài toán khó giải quyết khi nguồn cung nguyên vật liệu trong nước còn thiếu, giá neo cao trong khi nhu cầu phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng và bất động sản rất lớn.
- **Mặt bằng lãi suất tiếp tục neo cao, có dấu hiệu tăng**, Dù có nhiều chính sách tiền tệ được ban hành trong nửa đầu năm nhằm khơi thông dòng vốn trong nền kinh tế nhưng áp lực huy động vốn tiếp tục khiến mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao. Vòng quay tiền thấp, chênh lệch huy động và tín dụng cao khiến lãi suất neo cao, hiệu quả các chính sách tiền tệ được ban hành khó đạt được mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng.
- **Lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn neo cao**, chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 giảm 0,39% so với tháng 5, tuy nhiên vẫn tăng 4,69% svck, bình quân 6 tháng đầu năm CPI tăng 4,38% tiệm cận mục tiêu 4.5% được Quốc hội và Chính phủ giao. Dù chỉ số giá tiêu dùng có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 6, tuy nhiên khó có thể giảm mạnh trong 6 tháng cuối năm khi áp lực lạm phát chịu tác động nhiều từ nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng, đây là nhóm khó hạ nhiệt khi nhu cầu đang vượt cung và nguồn cung khó bổ sung nhanh trong ngắn hạn.

1. Mỹ - Iran đạt thỏa thuận ngừng bắn 60 ngày: Đây là một thỏa thuận tạm thời nhằm chấm dứt giao tranh và tạo thời gian cho đàm phán, điểm tích cực là eo biển Hormuz được mở cửa giúp khôi phục hoạt động hàng hải và bảo đảm lưu thông dầu khí qua eo biển trong thời gian đàm phán. Mỹ cũng có tín hiệu nhượng bộ khi đã xem xét nới lỏng một số biện pháp và giải phóng một phần tài sản Iran bị phong tỏa. Ngay sau thông tin ngừng bắn giá dầu đã giảm về vùng giá trước khi xung đột bắt đầu, tính trong tháng 6 giá dầu đã giảm 24-25%.

Quan điểm: Dù xung đột chưa hoàn toàn chấm dứt, eo biển Hormuz được lưu thông trở lại giúp nguồn cung dầu gia tăng nhanh chóng khi các quốc gia trong khu vực Trung Đông đã tăng khai thác để bù đắp thiếu hụt, đồng thời Iran cũng đẩy mạnh xuất khẩu dầu khi lệnh trừng phạt của Mỹ được nới lỏng. Giá dầu hạ nhiệt giúp giảm áp lực lạm phát, kỳ vọng về việc các Ngân hàng trung ương chuyển sang chính sách tiền tệ bớt thắt chặt tăng lên, đây là cơ sở để Việt Nam liên tục ban hành các nghị định, nghị quyết theo hướng nới lỏng chính sách tiền tệ và hướng tới mục tiêu tăng trưởng 10% ngay trong năm 2026. Chúng tôi cho rằng tổng thống Mỹ Donald Trump đang đứng trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ (Midterm Elections) vào tháng 11/2026, Trump sẽ cần lấy lại niềm tin của cử tri để có thể nắm quyền chi phối tại cả Thượng viện và Hạ viện. Xung đột hạ nhiệt và kết thúc sẽ giúp giảm rủi ro địa chính trị, giá dầu hạ nhiệt và tăng trưởng kinh tế, lạm phát ổn định sẽ giúp cuộc bầu cử diễn ra thuận lợi hơn cho chính quyền Donald Trump.

2. Lạm phát châu Âu giảm rõ rệt theo diễn biến giá dầu. Theo ước tính sơ bộ của Eurostat công bố ngày 1/7, lạm phát eurozone tháng 6 ở mức 2,8%, giảm từ 3,2% trong tháng 5 và thấp hơn mức dự báo 3%, lạm phát lõi không tính năng lượng và thực phẩm giảm từ 2,6% còn 2,4%. Lạm phát sơ bộ của Đức đã giảm xuống 2,4% trong tháng 6 so với 2,7% của tháng trước, thấp hơn mức dự báo 2,5% trong cuộc khảo sát của Reuters. Lạm phát ở Pháp giảm mạnh hơn, xuống còn 2% từ mức 2,8% trong tháng 5, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng 2,3%. Lạm phát ở Ý cũng giảm nhẹ, xuống còn 3,1% từ mức 3,25 trong tháng 5, trái ngược với dự báo không thay đổi.

Quan điểm: Dù ECB đã đảo ngược xu hướng và tăng lãi suất trở lại trong tháng 6 do áp lực lạm phát, tuy nhiên xu hướng điều hành lãi suất chính vẫn là hạ lãi suất hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ngay khi lạm phát hạ nhiệt. Giá dầu hạ nhiệt nhanh hơn kỳ vọng đang giúp lạm phát cũng điều chỉnh nhanh chóng cho thấy cú sốc giá năng lượng chưa lan rộng sang các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Lạm phát hạ nhiệt, áp lực tăng lãi suất của các NHTW lớn giảm là cơ hội để Việt Nam mạnh tay hơn khi ban hành các chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng

3. NHNN ban hành thông tư 25, Chính phủ ban hành nghị quyết 168 hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10% trở lên trong năm 2026

Quan điểm: Đối với thông tư 25, Các ngân hàng có thể sử dụng thêm nguồn vốn huy động ngắn hạn để tài trợ các khoản vay trung và dài hạn, điều này giúp tăng dư địa tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn của nền kinh tế. Có thêm dư địa để mở rộng tín dụng mà không cần tăng mạnh huy động vốn dài hạn sẽ giúp các ngân hàng giảm áp lực tăng lãi suất huy động, tuy nhiên việc sử dụng nhiều vốn ngắn hạn để tài trợ cho các khoản vay dài hạn cũng làm gia tăng rủi ro chênh lệch kỳ hạn buộc các ngân hàng phải có hoạt động quản trị vốn chặt hơn. Nếu người gửi rút vốn nhanh khi các khoản cho vay chưa thu hồi được, ngân hàng có thể chịu áp lực thanh khoản, Đây cũng là lý do trước đây ngân hàng nhà nước từng giảm dần tỷ lệ này từ 40% xuống còn 30%.

Đối với nghị quyết 168, chính phủ giao Bộ Tài Chính chủ động quyết định hạn mức sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại. Nếu cần thiết, hạn mức này có thể vượt 50% số ngân quỹ tạm thời nhàn rỗi. Tiền nhàn rỗi tạm thời của kho bạc được đưa vào hệ thống ngân hàng có thể giúp tăng vòng quay tiền của dòng vốn đầu tư công, hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, gián tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Văn bản	Ngày hiệu lực	Nội dung chính	Tiền tệ	Tài khóa	Tác động thị trường
Nghị quyết 168/NQ-CP (27/6)	27/06/2026	Cập nhật kịch bản tăng trưởng, mục tiêu GDP $\geq 10\%$, phối hợp chính sách tài khóa - tiền tệ. Mục tiêu tăng trưởng GDP 11,9% trong 6 tháng cuối năm 2026.	☆☆☆☆☆	☆☆☆☆☆	Nhất quán trong điều hành, tạo tâm lý tích cực lan tỏa toàn nền kinh tế. Phối hợp chính sách tài khóa – tiền tệ giúp tăng lưu thông tiền trong nền kinh tế
Nghị quyết 169/NQ-CP	27/06/2026	Giao mục tiêu tăng trưởng cho từng địa phương giai đoạn 2026-2030	☆☆	☆☆☆☆	Tăng trách nhiệm lên địa phương, vướng mắc tại các dự án được đẩy nhanh tốc độ tháo gỡ, thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công
Nghị định 245/2026/NĐ-CP	27/06/2026	Gia hạn VAT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất	☆	☆☆☆☆☆	Thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh
Nghị định 200/2026/NĐ-CP	27/06/2026	Quy định mới về trái phiếu doanh nghiệp	☆☆☆☆	☆	Phát triển thị trường vốn lành mạnh, hiệu quả, đa dạng nguồn cung ứng vốn cho nền kinh tế, các doanh nghiệp có thương hiệu tốt giảm phụ thuộc vào kênh tín dụng ngân hàng
Thông tư 25/2026/TT-NHNN	01/07/2026	NHNN tăng tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn từ mức 30% lên mức 40%.	☆☆☆☆☆	-	Khơi thông dòng vốn cho nền kinh tế, chính sách nới lỏng có kiểm soát.
Nghị định 193/2026/NĐ-CP	01/07/2026	Chuẩn hóa quy trình quyết toán vốn đầu tư công, tăng trách nhiệm của chủ đầu tư và rút ngắn thời gian quyết toán sau khi dự án hoàn thành	☆	☆☆☆☆	Đẩy nhanh vòng quay vốn ngân sách, Tốt cho xây dựng, vật liệu

Nhóm chỉ tiêu phản ánh sức cầu tiêu dùng trong nước (C)

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 6 tổng mức bán lẻ hàng và dịch vụ tăng 14,8% svck, tăng 10,6% so với tháng liền trước, nếu loại trừ giai đoạn đột biến hậu covid, tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ svck đang lập kỷ lục 10 năm trở lại đây. Khi loại trừ yếu tố tăng giá, lũy kế 6 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 8,4% so với cùng kỳ trở lại nền cao giai đoạn 2017-2020.
- Khách quốc tế đến Việt Nam 5 tháng đầu năm đạt hơn 10,5 triệu lượt, con số này tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nhóm khách đến từ khu vực Châu Âu tăng trưởng mạnh nhất 54,8% so với cùng kỳ. Con số này cho thấy xu hướng du lịch của khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục tích cực.

Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động đầu tư trong nước (I)

- Vốn FDI thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 đạt 9,84 tỷ USD, tăng 16,4% svck, Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 6 tháng đạt 34,65 tỷ USD, tăng mạnh 61,09% svck và lập kỷ lục vốn đăng ký cao nhất trong 6 tháng đầu năm.

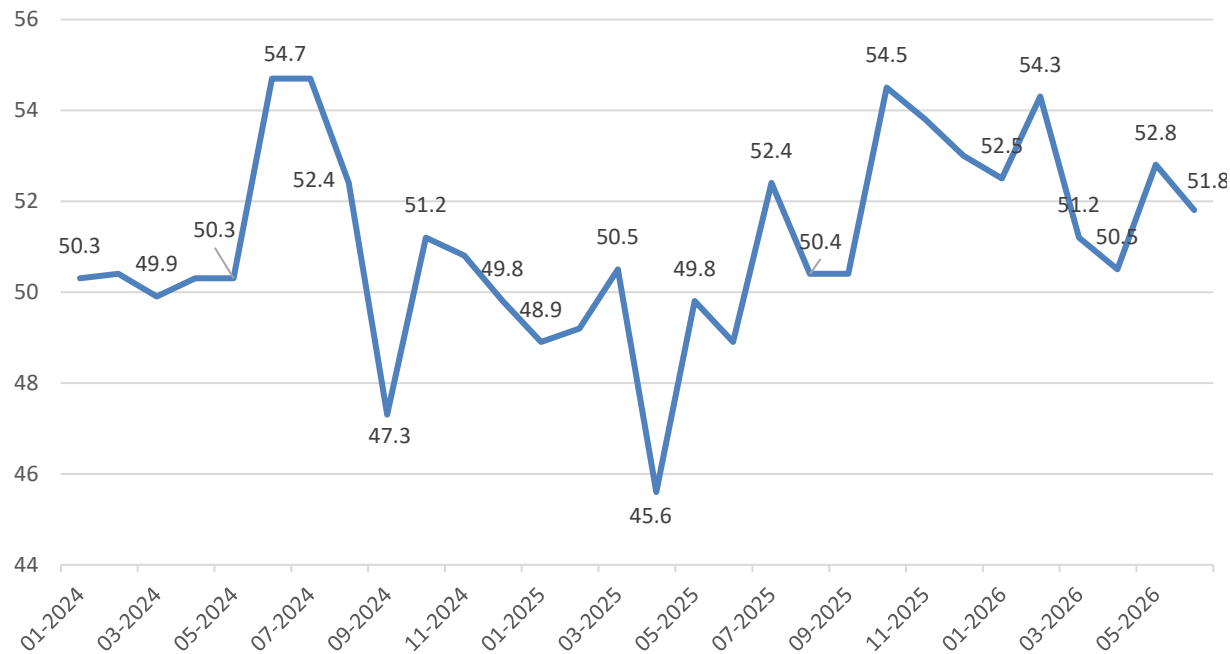
Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động đầu tư của chính phủ (G)

- Lũy kế 5 tháng đầu năm, giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 300.000 tỷ đồng, tương đương 29,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. So với cùng kỳ năm 2025, tỷ lệ giải ngân thấp hơn 5,3%, về giá trị tuyệt đối thấp hơn 18.573 tỷ đồng.

Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động xuất nhập khẩu ròng trong nước (NX)

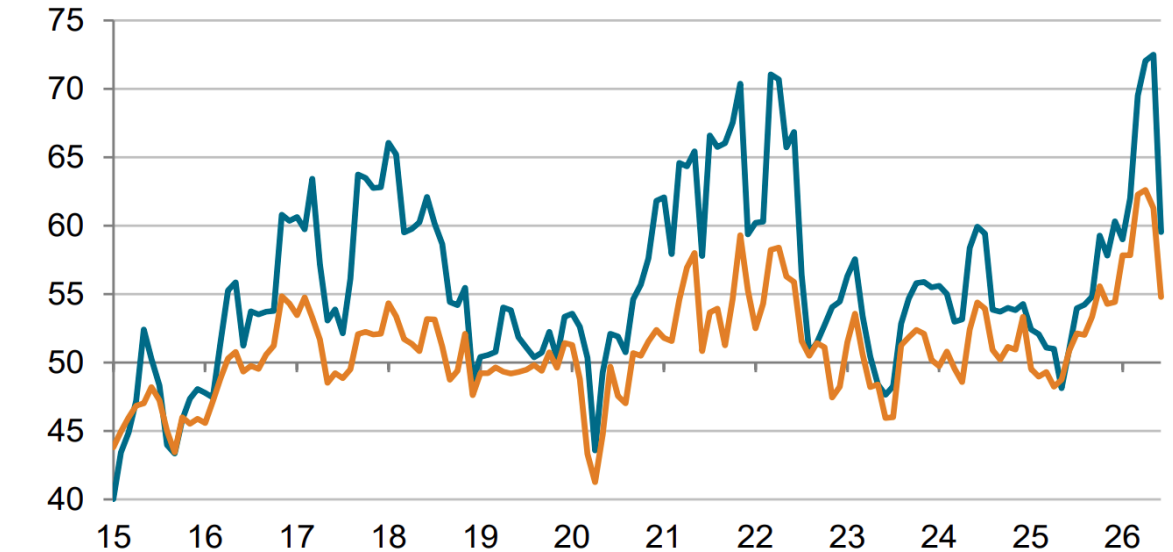
- Trong tháng 6, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 104,22 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 36,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 548,17 tỷ USD, tăng 27% SVCK năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 21,1%, nhập khẩu tăng 32,8%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 15,32 tỷ USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm khu vực trong nước nhập siêu 24 tỷ USD, tăng hơn 76% svck, tính riêng tháng 6 nhập siêu 4,19 tỷ USD, tăng nhẹ so với mức 4,12 tỷ USD trong tháng 5
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 ước tính tăng 3,5% so với tháng trước, tăng 12,7% svck năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, IIP tăng 10,8% svck năm trước (cùng kỳ 2025 tăng 9,2%).
- Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng ngành sản xuất (PMI) của Việt Nam tháng 6/2026 giảm nhẹ xuống 51,8 điểm so với mức 52,8 điểm của tháng 5, chỉ số duy trì trên 50 điểm cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục được mở rộng tích cực.
- CPI tháng 6/2026 giảm nhẹ 0,39% so với tháng trước, tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm CPI tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 4,12%.
- Tỷ giá tự do ổn định trong tháng 6 từ đỉnh cuối tháng 3, lãi suất cũng hạ nhiệt và ổn định hơn so với giai đoạn 3 tháng đầu năm.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI)



■ PMI giá cả đầu vào ■ PMI giá cả đầu ra

Chỉ số, điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng giá so với tháng trước.



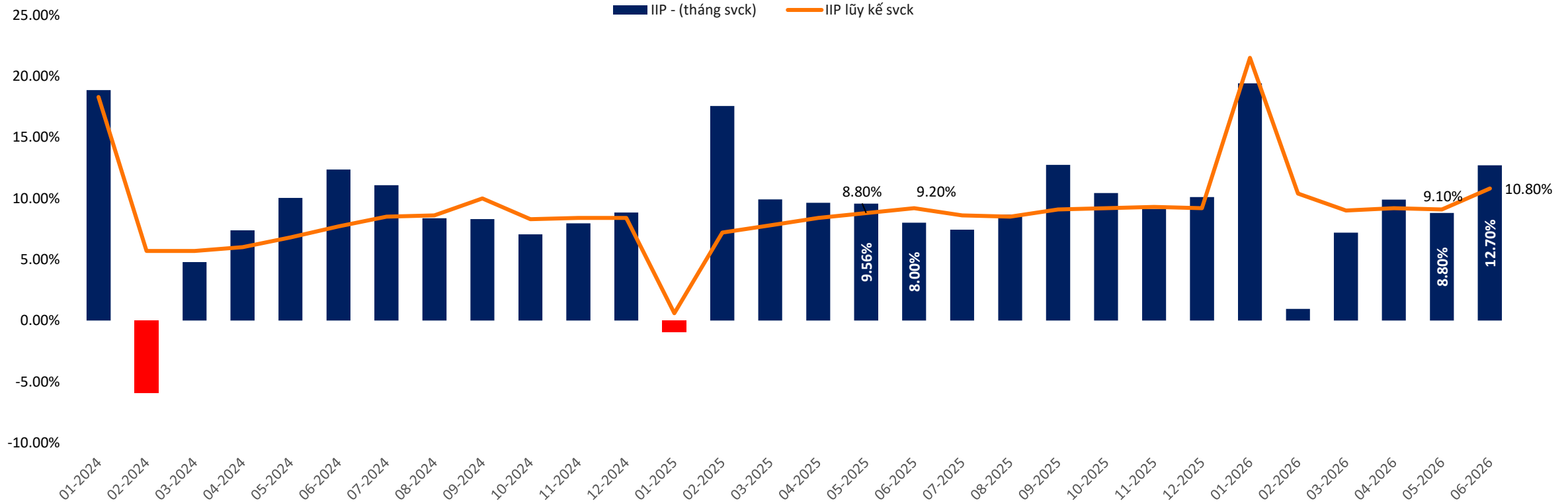
Nguồn: S&P Global PMI. ©2026 S&P Global.

Sức khỏe ngành sản xuất tiếp tục cải thiện: Chỉ số PMI tháng 6 đạt 51,8 điểm giảm nhẹ so với mức 52,8 của tháng 5 và tiếp nối xu hướng giảm từ tháng 10.2025 đến nay nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm, điều này hàm nghĩa lĩnh vực sản xuất kinh doanh mặc dù có dấu hiệu chậm dần lại nhưng vẫn đang trong trạng thái mở rộng và tăng trưởng.

Theo khảo sát của S&P Global,

- Sản lượng và đơn đặt hàng mới duy trì đà tăng trưởng: Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh nhờ nhu cầu khách hàng cải thiện; kéo theo sản lượng sản xuất tăng tháng thứ 14 liên tiếp với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2.
- Áp lực lạm phát giảm bớt đáng kể: Tốc độ tăng của cả chi phí đầu vào và giá bán đầu ra đều chậm lại nhiều so với tháng trước, trong đó chi phí đầu vào ghi nhận mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm và giá đầu ra đạt mức thấp của 6 tháng.
- Việc làm giảm và tồn kho hàng hóa đầu vào hạ mạnh: Số lượng nhân viên giảm tháng thứ tư liên tiếp do năng lực sản xuất còn dư thừa; đồng thời, tồn kho hàng hóa đầu vào giảm mạnh nhất trong một năm qua do doanh nghiệp đưa vào sản xuất và gặp khó khăn trong khâu nhập khẩu.
- Niềm tin kinh doanh đạt mức cao của 4 tháng: Các nhà sản xuất duy trì tinh thần lạc quan và kỳ vọng sản lượng sẽ tăng trong năm tới dựa trên triển vọng đơn hàng mới, phát triển sản phẩm và kế hoạch mở rộng hoạt động.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

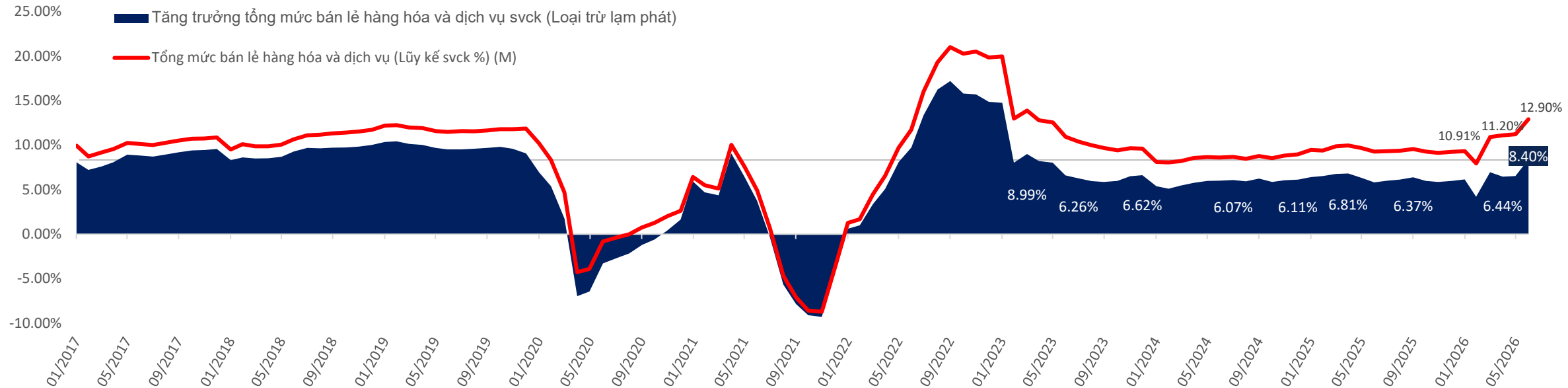
Hoạt động sản xuất mở rộng mạnh trong tháng 6 với sự tăng trưởng chính của công nghiệp chế biến chế tạo và ngành sản xuất và phân phối điện

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 6/2026 tăng 3,5% so với tháng trước và tăng mạnh 12,7% so với cùng kỳ năm trước (tăng so với mức 9,1% svck của tháng 5)

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, IIP ước tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 9,2%).

Động lực tăng trưởng đến từ công nghiệp chế biến chế tạo và sản xuất phân phối điện, tính riêng tháng 6 công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,6% svck; sản xuất và phân phối điện tăng 16,6% svck. Tính chung 6 tháng đầu năm, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4% (cùng kỳ năm 2025 tăng 10,5%), đóng góp 8,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6% (cùng kỳ năm 2025 tăng 4,1%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,9% (cùng kỳ năm 2025 tăng 10,7%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,8% (cùng kỳ năm 2025 giảm 3,5%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm.

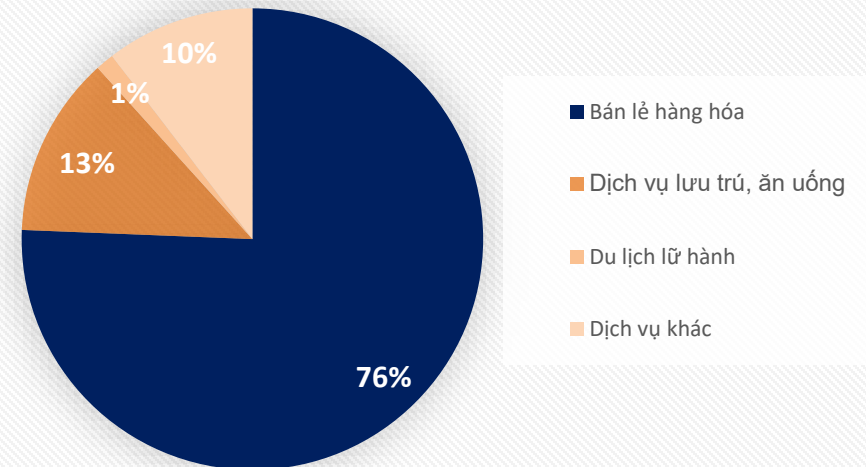
Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ

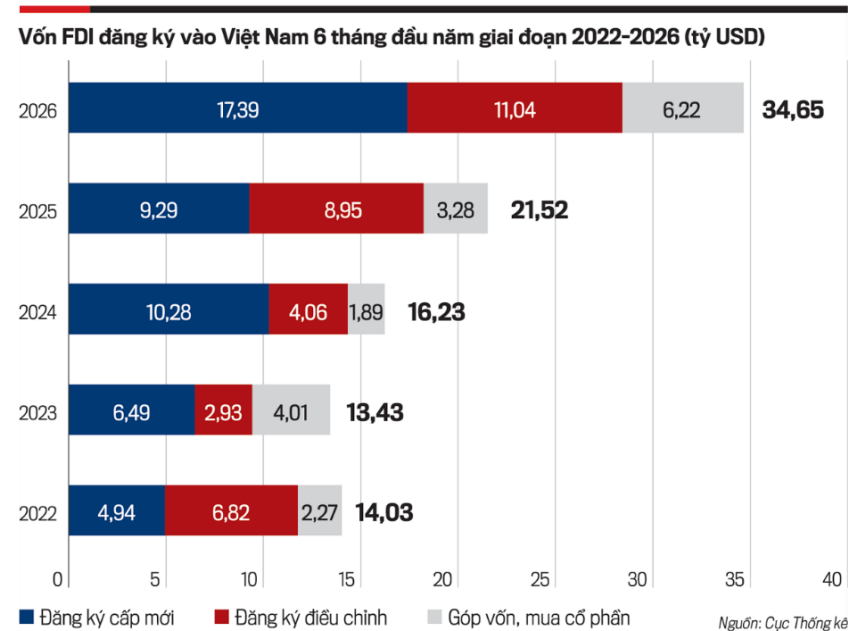
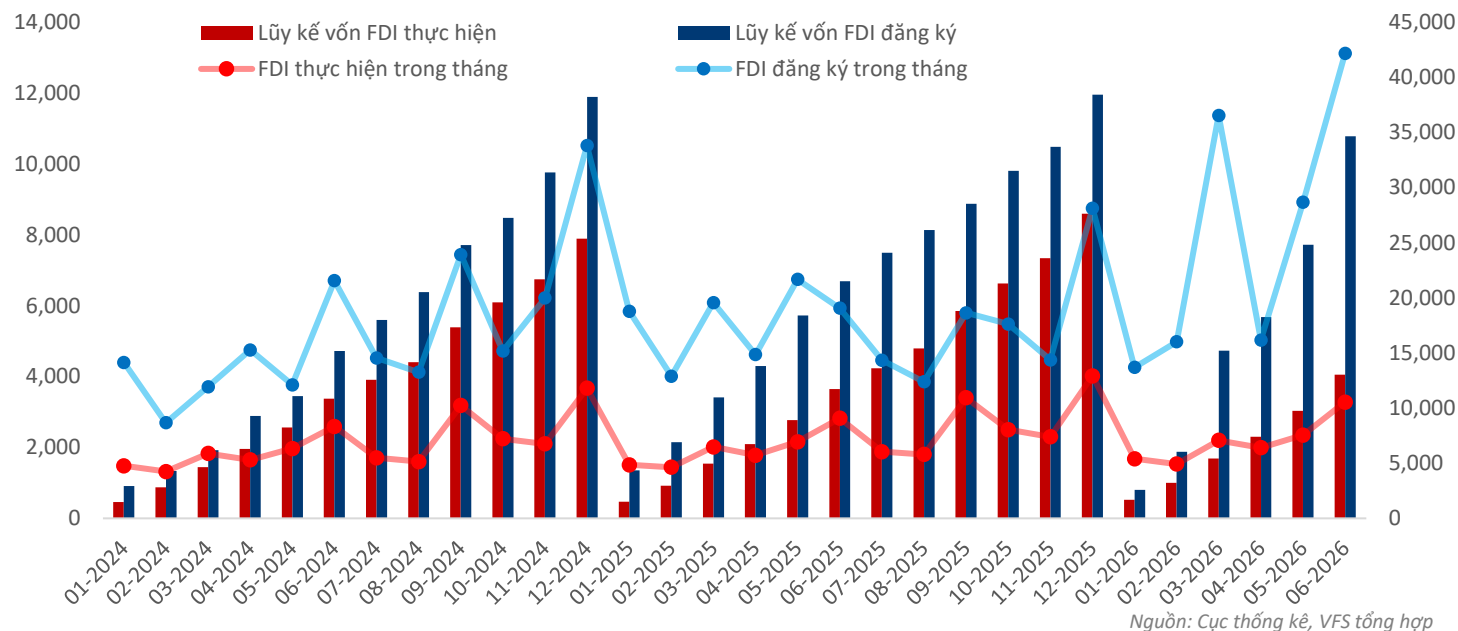


- Tháng 6 ghi nhận sự bứt phá của tiêu dùng trong nước khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong tháng tăng 14,8% svck, ghi nhận mức tăng cao nhất trong 3 năm gần nhất. **Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 12,9% svck, đây là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại nếu không tính giai đoạn bất thường hậu covid.**
- Khi loại trừ yếu tố tăng giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng đầu năm vẫn ghi nhận mức tăng 8,4%, trở lại nền cao tương đương giai đoạn trước covid và tăng mạnh so với nền thấp năm 2024-2025.

Điểm đáng chú ý nhất trong bức tranh tiêu dùng nửa đầu năm đến từ cơ cấu tăng trưởng, trong khi doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 12,5% thì dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng tới 15,6%, du lịch lữ hành tăng 15%. Dù doanh số bán lẻ vẫn chiếm trọng số lớn nhất, tuy nhiên điều này cho thấy đóng góp tích cực của nhóm dịch vụ vào cơ cấu tiêu dùng trong nước. Trong nửa đầu năm lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9% svck tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh sang các ngành vận tải, lưu trú, ăn uống và nhiều lĩnh vực dịch vụ khác.

Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ





- Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam lập kỷ lục 5 năm và đạt 34,65 tỷ USD (tăng 61% svck năm 2025), tổng vốn FDI thực hiện đạt 9,84 tỷ USD (tăng 11,2% svck năm 2025) đánh dấu mức cao nhất của 6 tháng đầu năm trong vòng 5 năm qua
- Tính riêng tháng 6, vốn FDI đăng ký tăng gấp hơn 3 lần svck đạt khoản 9,84 tỷ USD và lập kỷ lục 3 năm về vốn FDI đưng ký trong 1 tháng, vốn FDI thực hiện tăng 16,3% so với tháng 6 năm 2025. Đây là tháng có tốc độ giải quyết thủ tục và trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhộn nhịp nhất từ đầu năm.
- Trong 6 tháng đầu năm, vốn FDI vào lĩnh vực chế biến, chế tạo dẫn đầu với 18,4 tỷ USD, chiếm 53,3% tổng vốn đăng ký

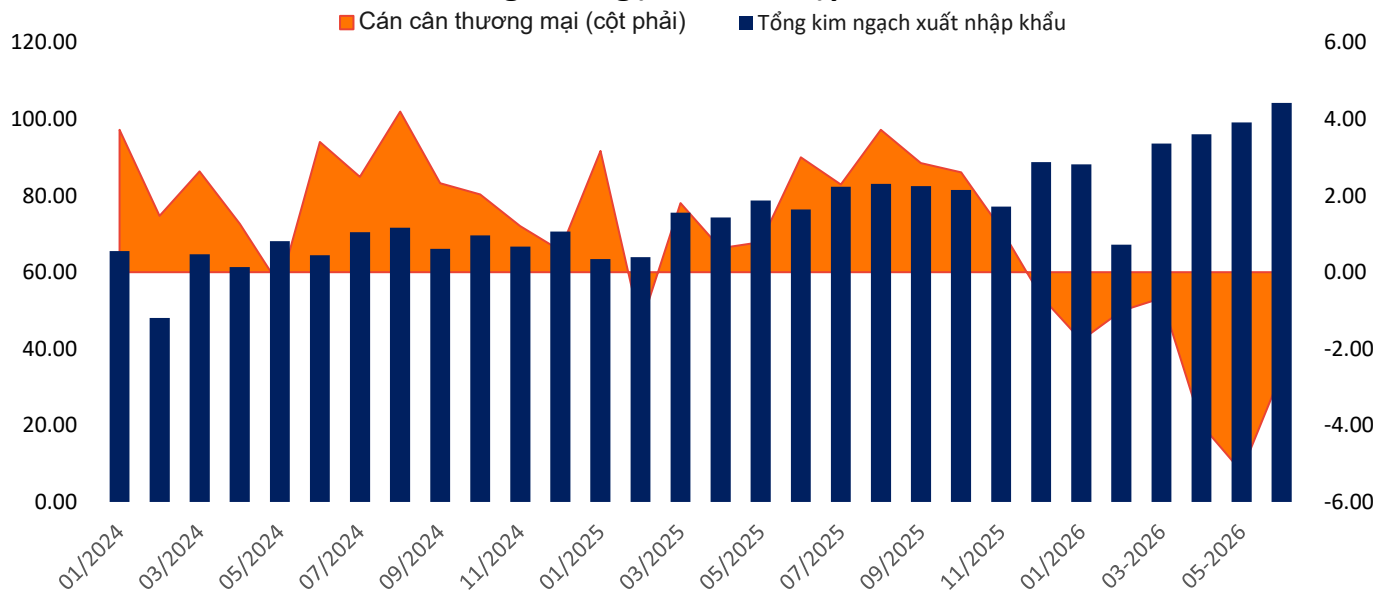
Trong bối cảnh biến động phức tạp của tình hình địa chính trị toàn cầu và sự tái định vị chuỗi cung ứng quốc tế, dòng vốn FDI tiếp tục đổ mạnh vào Việt Nam cho thấy Việt Nam đang là lựa chọn an toàn của dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài. Xu hướng dòng vốn kỳ vọng sẽ duy trì trạng thái tích cực đến cuối năm khi Chính phủ đang mạnh tay thực hiện những cải cách thể chế theo hướng phát triển bền vững, cơ sở hạ tầng được phát triển đồng bộ sẽ giúp chi phí logistic giảm, tăng khả năng cạnh tranh thu hút dòng vốn quốc tế. Trong tháng 6, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị định hướng chiến lược về việc phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong giai đoạn mới, trong đó khẳng định khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ giúp Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn ngoại vào các lĩnh vực công nghệ, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Blockchain.

Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 548.17 tỷ USD tăng mạnh 26,8% so với cùng kỳ 2025, trong đó:

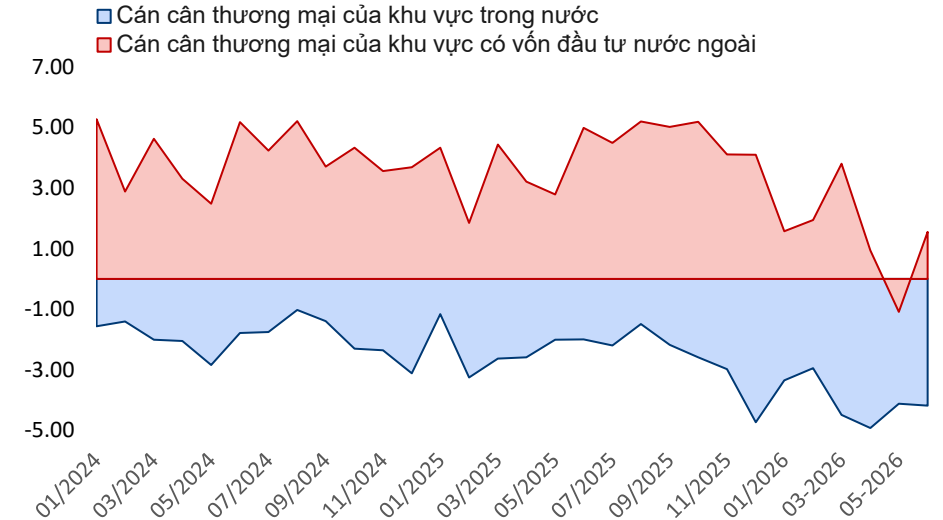
- Xuất khẩu: 266,43 tỷ USD, tăng 21% svck (Khu vực kinh tế trong nước đạt 54 tỷ USD, giảm 8,6% svck, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 212,42 tỷ USD, tăng 32% svck)
- Nhập khẩu: 281,74 tỷ USD, tăng 32,8% svck (Khu vực kinh tế trong nước đạt 78 tỷ USD, tăng 7% svck, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 203,7 tỷ USD, tăng 46,2% svck)
- **Nhập siêu: 15,32 tỷ USD (cùng kỳ năm 2025 xuất siêu 7,97 tỷ USD)**

Tính riêng tháng 6, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 104,22 tỷ USD, tăng 36,6% svck và tăng nhẹ 5,2% so với tháng trước và tiếp tục thiết lập tháng thứ tư liên tiếp có kim ngạch xuất nhập khẩu cao nhất. Mức độ nhập siêu trong tháng 6 có dấu hiệu giảm trở lại khi khu vực FDI xuất siêu trở lại còn khu vực trong nước tiếp tục duy trì trạng thái nhập siêu cao. Khu vực FDI đẩy mạnh nhập khẩu phần lớn là nguyên vật liệu sản xuất và máy móc, do vậy trong thời gian tới khu vực FDI có thể đẩy mạnh xuất khẩu trở lại giúp cán cân thương mại dần tích cực trở lại, tuy nhiên số liệu cũng cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của thương mại vào khu vực FDI.

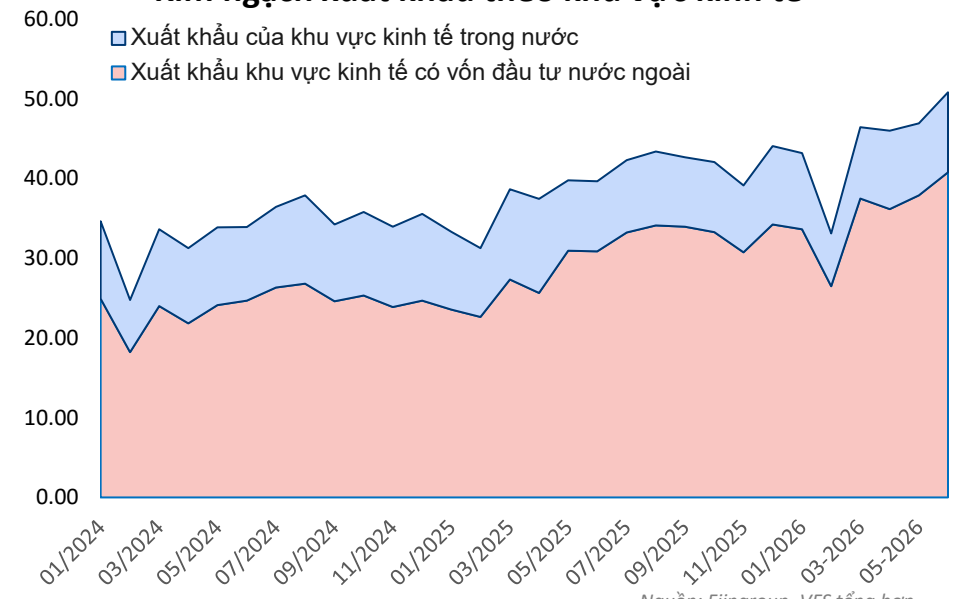
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu



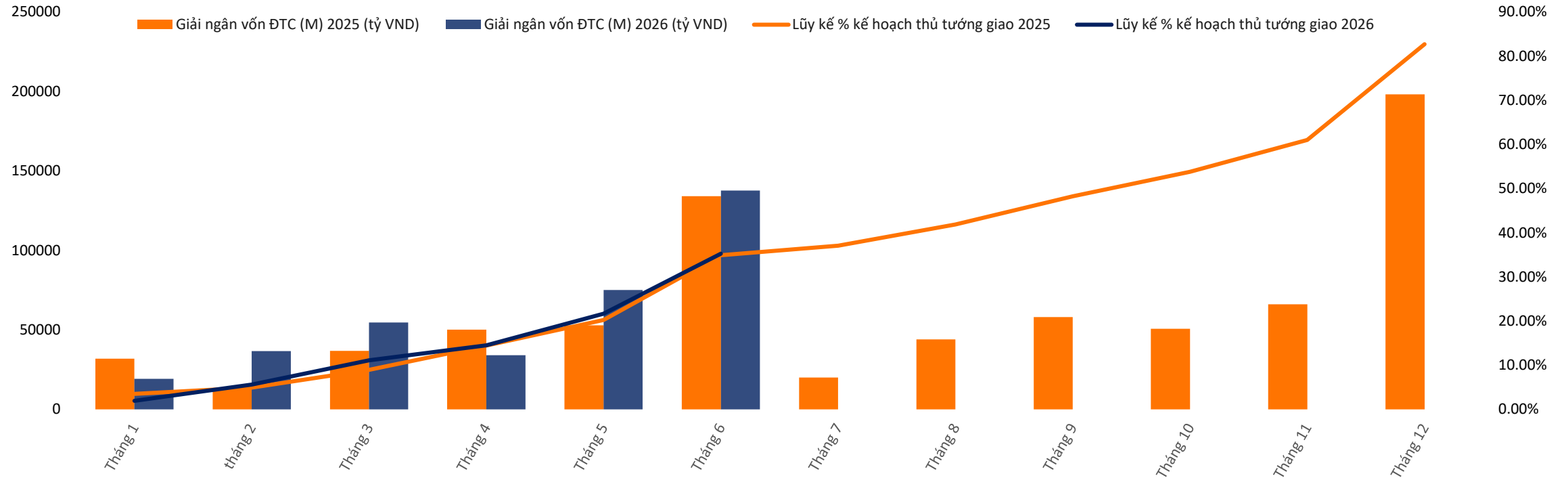
Cán cân thương mại theo khu vực kinh tế



Kim ngạch xuất khẩu theo khu vực kinh tế



Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công



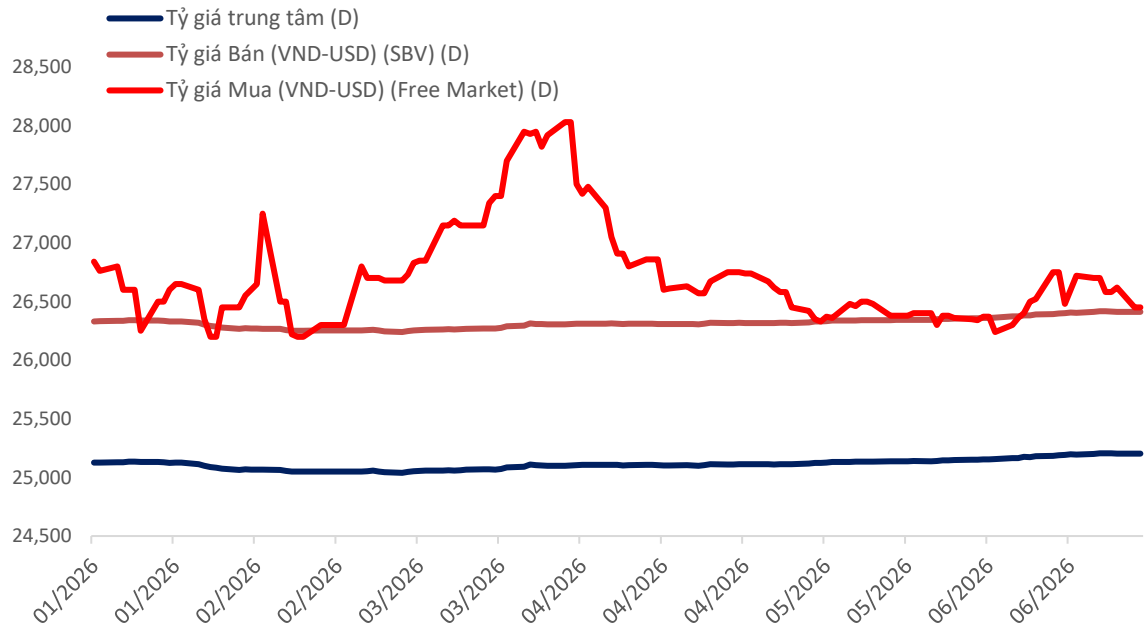
Nguồn: Bộ tài chính, VFS tổng hợp

Lũy kế 6 tháng, tổng vốn đầu tư công giải ngân chỉ đạt 35,2% kế hoạch năm, tăng nhẹ so với mức 34,8% cùng kỳ 2025 và cao hơn 38.400 tỷ về số tuyệt đối. Tiến độ giải ngân còn cách xa mục tiêu 100% của chính phủ giao, áp lực đẩy mạnh hơn về cuối năm.

Để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn, 6 tháng cuối năm cần giải ngân gần 109.000 tỷ/tháng, mức giải ngân này gấp 1,8 lần vốn giải ngân bình quân 6 tháng đầu năm cho thấy áp lực tăng tốc sẽ tập trung vào cuối năm. Chúng tôi kỳ vọng tốc độ giải ngân 6 tháng cuối năm sẽ gia tăng trở lại khi giá năng lượng đã hạ nhiệt, chính phủ đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng trách nhiệm của người đứng đầu từng địa phương.

Tiến độ giải ngân đầu tư công còn chậm khiến một phần nguồn vốn ngân sách chưa được đưa vào lưu thông, làm giảm hiệu quả lan tỏa của chính sách tài khóa tới hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết 168/NQ-CP được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ khi cho phép Bộ Tài chính chủ động quyết định hạn mức sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại. Cơ chế này có thể góp phần cải thiện thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong thời gian chờ giải ngân, qua đó tạo thêm dư địa hỗ trợ cung ứng vốn cho nền kinh tế.

Biến động tỷ giá H1/2026



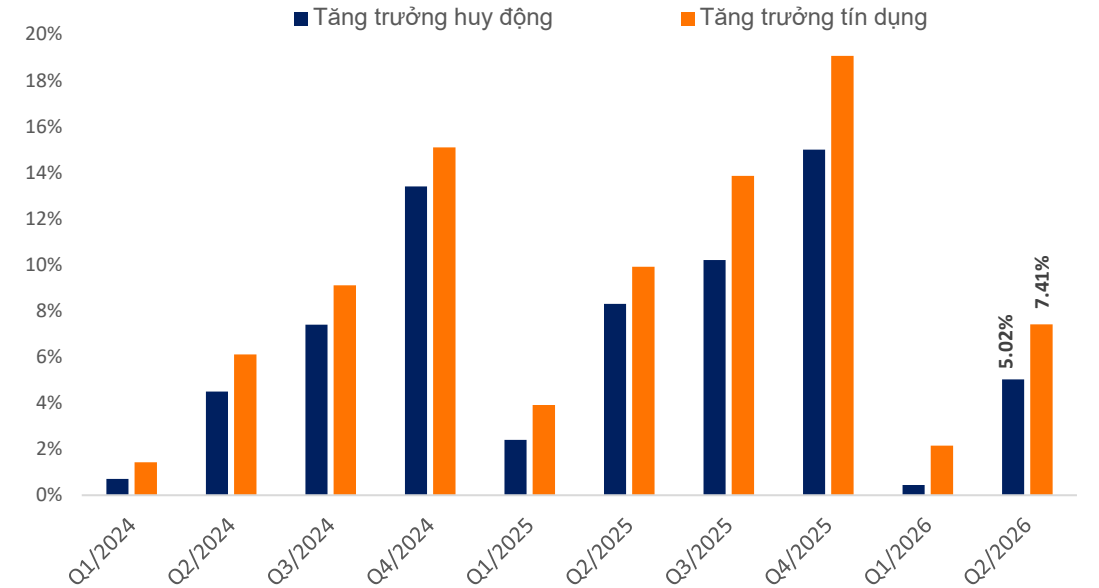
Nguồn: FiinGroup, VFS tổng hợp

Lãi suất: Duy trì nền cao khi chênh lệch tăng trưởng tín dụng và huy động chưa được xử lý

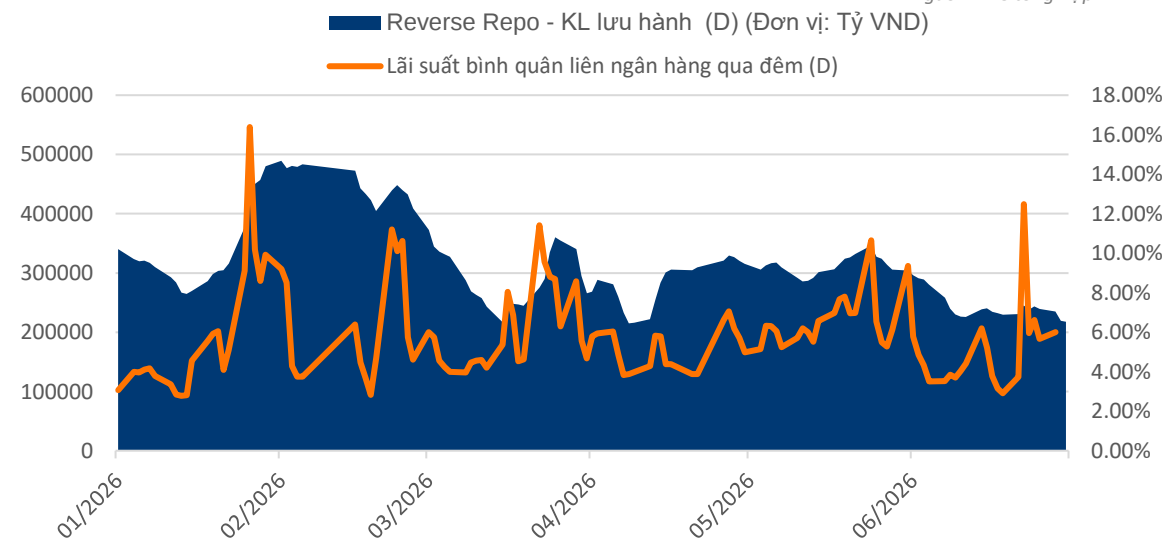
Tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 7,41%, huy động vốn tăng 5,02% so với cuối 2025. Tăng trưởng tín dụng tiếp tục cao hơn tăng trưởng huy động vốn phản ánh nhu cầu vốn của nền kinh tế đang vượt khả năng tạo lập nguồn vốn của hệ thống ngân hàng. Chênh lệch này đã kéo dài từ đầu năm 2024, bắt đầu nới rộng trong năm 2025 và kéo dài sang 2026 dù lãi suất huy động đã được đẩy lên mặt bằng cao hơn.

Chênh lệch tăng trưởng tín dụng với tăng trưởng huy động kéo dài khiến các ngân hàng cạnh tranh chạy đua huy động, mặt bằng lãi suất khó giảm sâu, tuy nhiên lãi suất neo cao cũng giúp chênh lệch lãi suất giữa đồng USD và VND trở nên hấp dẫn đủ để giữ ngoại tệ ở lại trong nước qua đó giúp tỷ giá ổn định hơn. NHNN cũng linh hoạt sử dụng công cụ bơm hút ròng để điều tiết lãi suất, tỷ giá thêm phần ổn định.

Chênh lệch tăng trưởng Huy động, Tín dụng



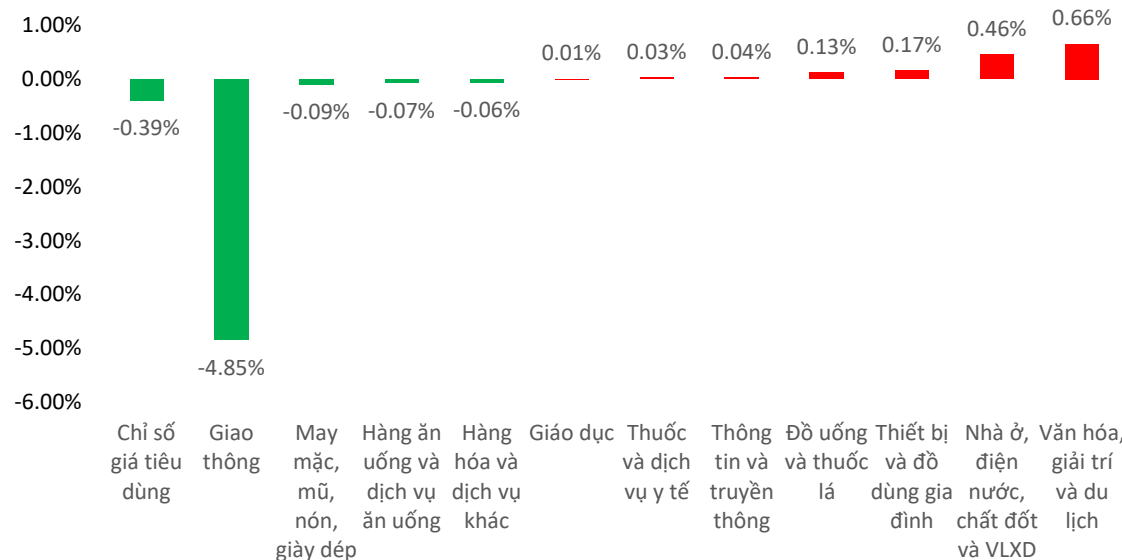
Nguồn: VFS tổng hợp



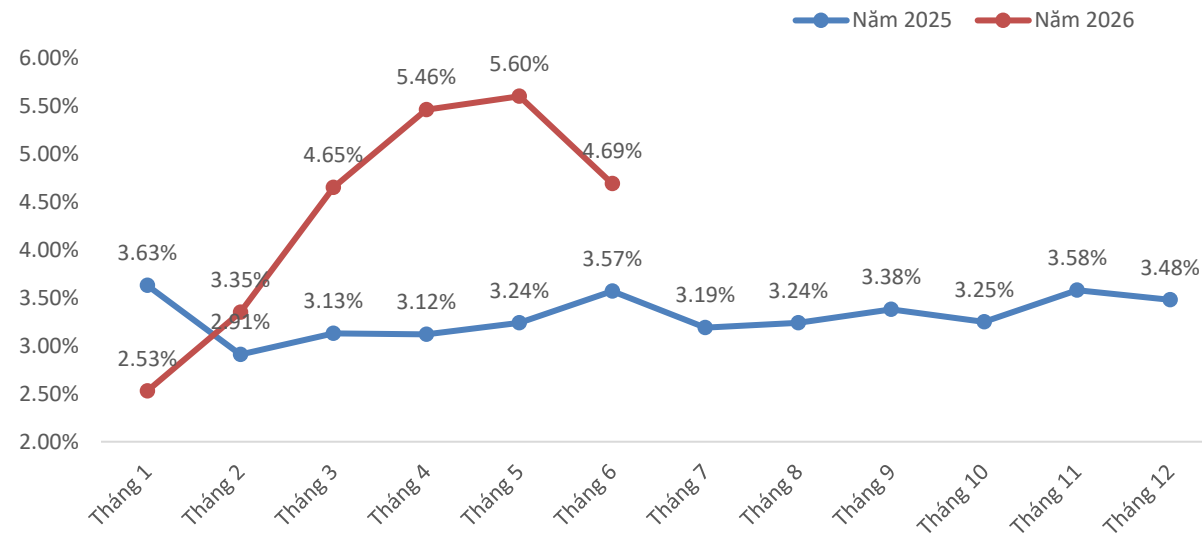


CPI GIẢM NHẸ SO VỚI THÁNG 5 KHI GIÁ DẦU HẠ NHIỆT

Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 6/2026 so với tháng 5



Tốc độ tăng CPI các tháng svck năm trước, 2025 và 2026



Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

CPI tháng 6/2026 giảm 0,39% so với tháng trước, trong đó tác động tích cực nhất đến từ nhóm Giao thông

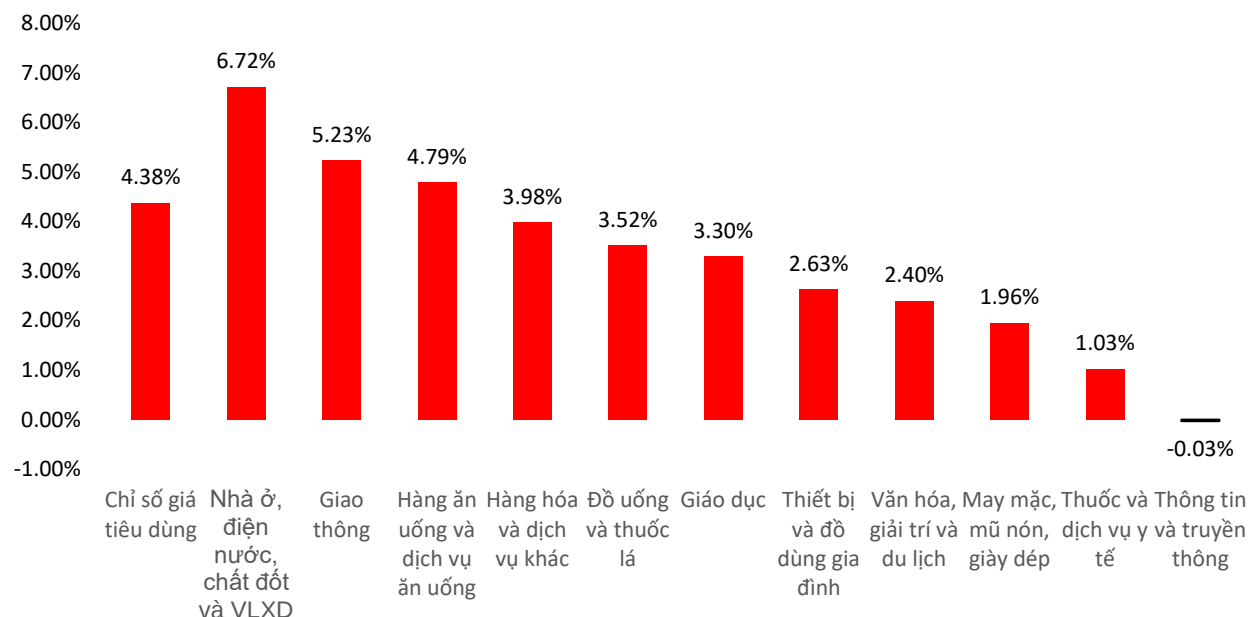
- Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 6/2026 giảm 4,85% so với tháng trước, góp phần làm CPI chung giảm 0,48 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá xăng giảm 10,05%, chỉ số giá dầu diezen giảm 10,63% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước theo sát diễn biến giá thế giới.
- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 6/2026 tăng 0,46% so với tháng trước, tác động làm tăng CPI chung 0,1 điểm phần trăm, trong đó giá vật liệu xây dựng bảo dưỡng nhà ở tăng 0,1%, giá điện sinh hoạt tăng 2%, giá nước sinh hoạt tăng 0,56%.
- Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 6/2026 tăng 0,66% so với tháng trước, chủ yếu tăng do nhu cầu du lịch hè tăng cùng với chi phí tổ chức tour tăng

Tổng quan có thể thấy CPI bắt đầu có dấu hiệu hạ nhiệt khi giá dầu trong nước đã điều chỉnh về nền giá trước khi xung đột Mỹ - Iran nổ ra, tuy nhiên lạm phát vẫn còn neo cao trên ngưỡng kiểm soát 4,5% được chính phủ đưa ra đầu năm. Trong số 11 nhóm hàng hóa dịch vụ có 6/11 nhóm tiếp tục giữ đà tăng giá so với tháng liền trước, đặc biệt chỉ số giá nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tiếp tục tăng 0,46% so với tháng liền trước cho thấy áp lực lạm phát có thể dai dẳng và bình quân năm có thể vượt nhẹ mục tiêu 4.5%. Áp lực lạm phát duy trì khiến lãi suất khó hạ, chính sách tiền tệ khó trở thành công cụ có thể hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế

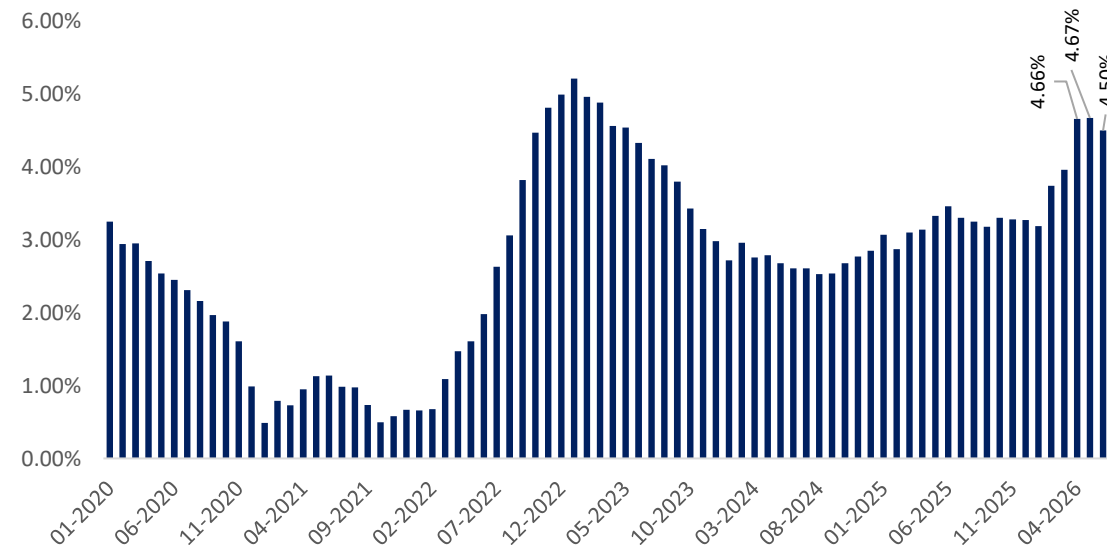


LẠM PHÁT CÓ DẤU HIỆU TẠO ĐỈNH NHƯNG KHÓ HẠ NHANH

Tốc độ tăng/giảm CPI 6 tháng svck



Lạm phát cơ bản 6 tháng (svck)



Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm tăng 4,38% svck, áp lực tăng giá ở 10/11 nhóm hàng hóa, trong đó

- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,72% svck năm trước, tác động làm Cpi chung tăng 1,53 điểm phần trăm (đóng góp 35% mức tăng chỉ số giá tiêu dùng), trong đó chỉ số giá nhà ở thuê tăng 6,32%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 14,12% do giá vật liệu xây dựng và nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà tăng, giá điện sinh hoạt tăng 5,54% do nhu cầu sử dụng điện tăng
- Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 5,23%, làm CPI chung tăng 0,52 điểm phần trăm (đóng góp 12% mức tăng chỉ số giá tiêu dùng)
- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,79%, tác động làm CPI chung tăng 1,72 điểm phần trăm (đóng góp 39,2% mức tăng chỉ số giá tiêu dùng)

Lạm phát cơ bản tháng 6/2026 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung, do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh làm CPI chung tăng, trong khi các yếu tố này được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Chỉ số giá 2 nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng đang đóng góp khoảng 75% vào mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, thêm chỉ số giá nhóm giao thông mức đóng góp tăng lên 80%. Giá dầu hạ nhiệt khó có thể kéo CPI giảm nhanh chóng do mức tăng của nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; hàng ăn uống và dịch vụ khó có thể điều chỉnh giảm trong ngắn hạn.

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng

Trưởng phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn

Nguyễn Hoàng Long

Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn

Nghiêm Bảo Nam

Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn

Lê Thị Ngọc

Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn

Nguyễn Thị Mai

Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn

Giang Việt Hoàng

Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn

Lê Phương Linh

Chuyên viên phân tích linh.le@vfs.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.